

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số: 71/2020/HS-ST
Ngày: 29/9/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lê Văn Trung**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Cao Thị Mỹ**

Ông Nguyễn Thành Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoài Thương**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Bùi Anh Tuấn**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 65/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo.

Nguyễn Văn D, sinh năm 1993; tại Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; Họ tên cha mẹ: không xác định được họ tên, năm sinh do từ nhỏ sống chung với cậu Nguyễn Văn Châu Phong sinh năm 1983 tại ấp Phú Long, xã Phú Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre; sống chung như vợ chồng với chị Đặng Thị Mộng Tuyền, sinh năm 1995 và có 01 con chung sinh năm 2017; nơi cư trú: ấp Phú Long, xã Phú Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Năm 2007, bị Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đưa vào Trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 01/02/2009. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/5/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: **Anh Nguyễn Nhật L**, sinh năm 1985

Địa chỉ: ấp 2, xã Phạm Văn Côi, huyện Củ Chi, Tp.HCM.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1987

Địa chỉ: số 872, đường Âu Cơ, Phường 14, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Anh Bạch Tín L, sinh năm 1977

Địa chỉ: số 460, Quốc lộ 22, tổ 1, ấp Cầu Trôm, xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi, Tp.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn D và Nguyễn Nhật L có mối quan hệ bạn bè, ở chung phòng trọ tại ấp Thạch Màng, xã Tân Lợi, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước để đi làm thuê. Sáng ngày 28/4/2020, do không có tiền tiêu xài nên D nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 56Y6 – 4570 của L để bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 13 giờ cùng ngày, lợi dụng khi L đang ngủ nên D lấy trộm giấy đăng ký xe mô tô biển số 56Y6 – 4570 cất giấu. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi D và L đang làm thuê tại ấp Đồng Tân, xã Tân Hòa, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước thì D giả vờ hỏi mượn xe mô tô biển số 56Y6 – 4570 của L để đi công việc thì được L đồng ý. Sau đó, D điều khiển xe mô tô đến tiệm cầm đồ của Nguyễn Văn L tại đường Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cầm cố cho Luân với số tiền 4.000.000 đồng. Ngày 01/5/2020, D chuộc lại xe mô tô trên rồi bán cho một người tên T (không rõ lai lịch) với giá 10.000.000 đồng, số tiền có được D tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 17/5/2020, sau khi không thấy D trả lại xe mô tô, Nguyễn Nhật L đã làm đơn trình báo đến Công an xã Tân Lợi, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Ngày 21/5/2020, khi Nguyễn Văn D đang đứng ở bên xe Bình Dương thì L phát hiện nên giữ D rồi giao cho Công an phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Sau đó, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đã chuyển hồ sơ vụ việc cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Phú giải quyết theo thẩm quyền

Theo Kết luận định giá tài sản số 47 ngày 22/5/2020, của Hội đồng định giá tổ tụng hình sự huyện Đồng Phú, kết luận: Tại thời điểm bị chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, biển số 55Y6 – 4570, màu xanh trắng có giá trị là 17.000.000 đồng

Tại Bản cáo trạng số 66/2020/CT-VKS ngày 07/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây gọi chung là Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 38, 50 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn

D từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về vấn đề trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước trình bày lời luận tội đối với bị cáo và kết luận đối với vụ án, bị cáo Nguyễn Văn D không có ý kiến tranh luận về tội danh, mức hình phạt, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa và lời khai nhận của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định:

Do muốn có tiền tiêu xài nên khoảng 14 giờ ngày 28/4/2020, tại ấp Đồng Tân, xã Tân Hòa, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước, sau khi lấy trộm được giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, biển số 55Y6 – 4570 của anh Nguyễn Nhật L thì bị cáo Nguyễn Văn D dùng thủ đoạn gian dối hỏi mượn xe mô tô biển số 55Y6 – 4570 để đem đi cầm cố rồi bán cho người khác để lấy tiền tiêu xài. Giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 17.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn D đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự, do vậy, bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã thực hiện.

Hành vi mà bị cáo Nguyễn Văn D đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, khách thể được luật hình sự bảo vệ; gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Nguyễn Văn D có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Nhật L với tổng số tiền 17.000.000 đồng để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài của cá nhân là vi phạm pháp luật, song vì coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác, xem thường pháp luật nên đã thực hiện hành vi phạm tội như đã phân tích ở trên. Mặt khác, bị cáo Nguyễn Văn D có thân nhân xấu đã bị xử lý về hành vi “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Xét tính chất, vai trò và mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo Nguyễn Văn D đã thực hiện, cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn D đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có vợ đang nuôi con nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem

xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[3]. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú tại phiên tòa về phần hình phạt như trên là có phần nghiêm khắc so với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi bị cáo đã thực hiện và giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt. Do đó, cần xử bị cáo Nguyễn Văn D mức hình phạt thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú là phù hợp.

Đối với đề nghị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng như trên là có cơ sở được chấp nhận.

[4]. Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, anh Nguyễn Nhật L yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn D phải bồi thường thiệt hại đối với chiếc xe mô tô đã chiếm đoạt; tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn D đồng ý bồi thường thiệt hại giá trị xe mô tô đã bị chiếm đoạt là 17.000.000 đồng theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đồng Phú. Do đó, cần áp dụng các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Nhật L số tiền là 17.000.000 đồng.

[5]. Xử lý vật chứng và hành vi của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave màu đỏ, biển số 73F1 – 120.05 thu giữ của Nguyễn Văn D, Cơ quan điều tra chưa làm rõ được nguồn gốc, tách ra xác minh xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với xe mô tô biển số 55Y6 – 4570 do Nguyễn Văn D chiếm đoạt của Nguyễn Nhật L rồi bán cho người tên Tuấn (không rõ lai lịch) Cơ quan điều tra chưa thu giữ được, tách ra xác minh xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với Nguyễn Văn L là người nhận cầm cố xe mô tô biển số 55Y6 – 4570 do Nguyễn Văn D chiếm đoạt của Nguyễn Nhật L, khi nhận cầm cố Luân không biết là tài sản do Duy phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với người tên Tuấn là người mua xe mô tô biển số 55Y6 – 4570 do Nguyễn Văn D chiếm đoạt của Nguyễn Nhật L Cơ quan điều tra chưa làm rõ được nhân thân, lai lịch tách ra xác minh, xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[6]. Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định tại Điều 135 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, các Điều 38, 50, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giam là ngày 22/5/2020.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Nhật L số tiền 17.000.000 đồng .

3. Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp là 200.000 đồng hình sự sơ thẩm và 850.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo Nguyễn Văn D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại anh Nguyễn Nhật L, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn L, anh Bạch Tín L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- CA huyện Đồng Phú;
- THADS huyện Đồng Phú;
- TT lý lịch tư pháp
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Trung

